

# Tự chủ học phí gắn với đào tạo chất lượng cao và trách nhiệm xã hội của các trường đại học công lập

ThS. Nguyễn Thu Hương\*

*Ban Kế hoạch Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 11 tháng 6 năm 2011

**Tóm tắt.** Việc thu học phí tương xứng với trang trải chi phí đào tạo của các chương trình đào tạo chất lượng cao sẽ góp phần tháo gỡ những khó khăn về tài chính cho các trường đại học công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ đào tạo chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội. Từ việc phân tích thực trạng thu học phí của các chương trình đào tạo chất lượng cao, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện việc thu học phí tương xứng với trang trải chi phí như tăng cường tự chủ thu học phí gắn với trách nhiệm xã hội, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục xác định mức học phí của các chương trình đào tạo chất lượng cao và Nhà nước nên thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư với các ngành khoa học cơ bản.

## 1. Mở đầu

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân từ năm 2010-2011 đến năm 2014-2015 (sau đây gọi chung là Nghị định 49). Nghị định cho phép các cơ sở giáo dục đại học được chủ động xác định mức học phí các chương trình đào tạo chất lượng cao tương xứng với yêu cầu trang trải chi phí đào tạo. Tuy nhiên, thực tế việc triển khai Nghị định còn gặp nhiều vấn đề vướng mắc, các cơ sở giáo dục đại học hiện nay chưa thể thực hiện xây dựng mức học phí theo chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục đại học.

## 2. Thực trạng vấn đề thu học phí trong các cơ sở giáo dục đại học công lập

Vấn đề chất lượng giáo dục giảm sút nhận được khá nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý, các nhà khoa học và toàn thể xã hội. Một trong những nguyên nhân vẫn được những người quan tâm đến giáo dục đại học đưa ra lý giải là mức độ không tương xứng, mất cân đối giữa nguồn lực đầu tư và yêu cầu phát triển không ngừng của giáo dục đại học. Đây là bài toán mà các nước có nền giáo dục đại học phát triển cũng đã phải đối mặt khi cải cách và phát triển giáo dục đại học.

Với yêu cầu phải đổi mới cơ chế quản lý giáo dục đại học, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện các giải pháp để tăng cường nguồn lực cho giáo dục đại học, một trong các giải pháp đó là đổi mới cơ chế thu học phí giáo dục đại học theo nguyên tắc chia sẻ chi phí giữa Nhà nước và người học, học phí phải tương xứng với chất lượng đào tạo.

\*ĐT: 84-4-37547566

E-mail: huongdhqg.vnu.edu.vn

Nhìn lại các quy định thu học phí đại học đến nay, ta thấy vấn đề thu học phí đã ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn lực tài chính của các trường đại học, từ đó ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo.

Bắt đầu từ thời điểm ban hành Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 54/1998/TTLT BGD&ĐT-BTC ngày 31/8/2008, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg, các cơ sở giáo dục đại học được phép thu học phí theo khung quy định, góp phần tăng thêm nguồn lực tài chính cho các cơ sở giáo dục đại học, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học, tạo điều kiện cải thiện đời sống giảng viên. Năm 2006, tổng số thu học phí của các cơ sở đào tạo ước đạt 1.751 tỷ đồng (bao gồm học phí đại học và cao đẳng), như vậy nguồn tài chính từ học phí chiếm 30-36% đầu tư của ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học [1].

Tuy nhiên, ngay tại thời điểm ban hành, thực tế việc triển khai Thông tư số 54/1998/TTLTBGD&ĐT-BTC đã bộc lộ những bất cập về quy định sử dụng học phí. Các cơ sở giáo dục đại học không được tự chủ quyết định sử dụng nguồn thu học phí để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, tăng chi phí cho thực tập, thực hành, tăng thu nhập cho cán bộ... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Vấn đề này chỉ được giải quyết khi Nghị định 43/ 2006/NĐ-CP ra đời, điều chỉnh quy định sử dụng học phí theo hướng mềm dẻo hơn, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập.

Quyết định 70/1998/QĐ-TTg và Thông tư 54/1998/TTLT BGD&ĐT-BTC được thực hiện từ năm 1998 đến hết năm học 2008-2009, đến nay không còn phù hợp, đã trở thành rào cản đối với yêu cầu phát triển giáo dục đại học. Quyết định này có nhiều điểm không hợp lý, bất cập như: (i) khung học phí không có sự phân biệt ngành nghề, chương trình đào tạo, điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa bàn khác nhau; (ii) mức thu học phí quy định tại thời điểm năm 1998 đã trở nên lỗi thời, không được điều chỉnh trong khi GDP bình quân đầu người

của Việt Nam tăng 4,7 lần, lương tối thiểu tăng 1,86 lần, chỉ số giá cả tiêu dùng tăng gấp 2 lần trong vòng 10 năm qua (1999-2008), học phí đại học 180.000 đồng/tháng năm 2008 chỉ có giá trị tương đương với 90.000 đồng/tháng năm 1998 là năm khung học phí cũ được ban hành [2], với mức học phí này, theo tính toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chi lương và các khoản phụ cấp theo lương thường chiếm từ 50-60% tổng chi thường xuyên cho các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng [1]; (iii) các trường đại học thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới theo Nghị định 43/2002/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về bộ máy, tổ chức, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Có thể nói đây là thời gian khó khăn đối với các cơ sở giáo dục đại học, nguồn tài chính bù đắp các chi phí cho hoạt động giảng dạy bị giảm đi đáng kể tất yếu dẫn tới việc chất lượng đào tạo không được cải thiện, thậm chí còn bị giảm sút.

Để khắc phục những bất cập của Quyết định 70/QĐ-TTg, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1310/QĐ-TTg ngày 21/8/2009, điều chỉnh khung học phí mới, áp dụng năm học 2009-2010 đối với các trường đại học công lập. Tuy nhiên, quyết định này không có nhiều tác động tới các trường đại học do cơ chế thu học phí chưa được thay đổi, mức thu học phí tăng không đáng kể.

Nguồn thu học phí góp phần tăng nguồn lực tài chính cho các cơ sở giáo dục đại học, vì vậy nó tác động rất lớn tới kết quả và chất lượng giáo dục đại học. Trong thời gian dài thực hiện Quyết định 70/QĐ-TTg, các cơ sở giáo dục đã thu học phí đến mức kịch trần (180.000 đồng/tháng). Tuy nhiên, do mức thu không được điều chỉnh kịp thời nên dẫn tới hiện tượng một số cơ sở giáo dục đại học thu học phí vượt khung quy định của Nhà nước, ảnh hưởng tới quyền lợi của người học. Mức thu học phí được quy định đồng nhất không phân biệt giữa ngành nghề, vùng miền, chương trình đào tạo. Điều này thể hiện sự cào bằng, bao cấp trong giáo dục đại học, hạn chế sự huy động các nguồn lực xã hội tham gia giáo dục đại học trong khi

nguồn ngân sách nhà nước rất hạn hẹp. Các quy định về học phí trước đây chưa gắn học phí với chi phí đào tạo, do vậy chưa khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, các cơ sở giáo dục đại học thu học phí cũng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình (chưa thực hiện công khai đầy đủ mức thu học phí, công khai việc sử dụng nguồn thu học phí để đảm bảo chất lượng đào tạo) đối với các đối tượng liên quan.

Những thay đổi đáng kể về cơ chế thu học phí bắt đầu được quy định tại Nghị quyết 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015. Văn bản này đã nêu ra các nguyên tắc cơ bản về thu học phí giáo dục đào tạo: (i) học phí được thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ chi phí đào tạo giữa Nhà nước và người học; (ii) các cơ sở giáo dục và đào tạo được thực hiện chương trình chất lượng cao và được thu học phí cao; (iii) học phí được xác định theo các nhóm ngành nghề đào tạo, các bậc học và gắn với chất lượng đào tạo [3].

Tuy nhiên, phải đến Nghị định 49 thì vấn đề thu học phí gắn với chất lượng đào tạo mới thực sự có căn cứ pháp lý để thực hiện. Điều 11, Khoản 9 của Nghị định đã nêu: các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao được chủ động xây dựng mức học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho phép và phải công khai mức học phí cho người học biết trước khi tuyển sinh [4]. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục đại học đã gặp phải một số vấn đề vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị định này, do đó việc thu học phí cao đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao vẫn chưa được thực hiện. Có thể dẫn ra một số vấn đề sau:

- Điều kiện để thu học phí cao được áp dụng đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao (thuật ngữ “chương trình đào tạo chất lượng cao” đã có trong các văn bản quản lý nhà

nước) trong khi đến nay Nhà nước chưa có văn bản quy định các tiêu chí xác định chất lượng đào tạo. Vấn đề đặt ra là các chương trình nào sẽ được xác định là chương trình chất lượng cao.

- Căn cứ để xác định mức thu học phí cụ thể cho từng chương trình.

- Chưa có cơ chế để xã hội, người học và các cơ quan quản lý giám sát về chất lượng của các chương trình đào tạo được thu học phí cao; giám sát việc thu, sử dụng học phí đảm bảo hiệu quả và minh bạch.

- Việc thu học phí cao đối với các chương trình của nhóm ngành khoa học cơ bản, các ngành xã hội có nhu cầu nhưng khó tuyển sinh sẽ khó thực hiện do ngày càng có ít sinh viên tham gia các nhóm ngành này.

Vì vậy, các giải pháp cụ thể giúp các cơ sở đào tạo xác định mức thu học phí cao tương xứng với chất lượng đào tạo cao cần gắn với các giải pháp yêu cầu cơ sở giáo dục đại học phải cam kết về chính sách chất lượng và công khai với xã hội, đồng thời cần có các quy định để giám sát chất lượng đào tạo từ nhiều nhóm lợi ích khác nhau: cơ quan quản lý nhà nước, xã

---

“Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao được chủ động xây dựng mức học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho phép và phải công khai mức học phí cho người học biết trước khi tuyển sinh.”

---

hội, người sử dụng lao động, phụ huynh, người học.

### **3. Học phí các chương trình đào tạo chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục công lập**

Chương trình đào tạo chất lượng cao được thực hiện ở hầu hết các trường đại học trọng điểm của Việt Nam như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí

Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Sư phạm... Các chương trình đào tạo này triển khai theo Đề án của ngành Giáo dục Đào tạo như Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học của Việt Nam trong giai đoạn 2008-2015”, chương trình chất lượng cao Việt – Pháp, chương trình chất lượng cao Việt - Nhật đào tạo về công nghệ thông tin [5] hoặc các đề án, chương trình riêng của từng cơ sở đào tạo như Đề án “Xây dựng và phát triển một số ngành, chuyên ngành khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn ở Đại học Quốc gia Hà Nội đạt trình độ quốc tế” của Đại học Quốc gia Hà Nội. Các chương trình này đã góp phần giải quyết những vấn đề về nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nền kinh tế - xã hội.

Các chương trình đào tạo chất lượng cao được hỗ trợ tài chính từ các nguồn khác nhau (từ ngân sách của Chính phủ, viện trợ của nước ngoài hay đóng góp của người học theo thỏa thuận). Tuy nhiên, mục tiêu chung của các chương trình này là đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, cơ sở học liệu, có các chính sách ưu đãi đối với giảng viên và người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên được tuyển chọn vào các chương trình chất lượng cao là sinh viên giỏi, từng đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Yêu cầu về “sản phẩm đầu ra” của các chương trình này là đào tạo đội ngũ giảng viên, cán bộ giỏi cho các trường đại học, viện nghiên cứu; cung cấp nguồn nhân lực cao cho các doanh nghiệp; từng bước góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Các chương trình chất lượng cao có chương trình đào tạo được thiết kế trên cơ sở các chương trình đại trà nâng cao thêm kiến thức cơ sở, cơ bản, chuyên ngành, trình độ ngoại ngữ, tin học và tăng cường các kỹ năng thực hành nghiên cứu khoa học. Các chương trình này có thể áp dụng việc giảng dạy bằng tiếng Anh chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới trên cơ sở điều chỉnh phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Việc lựa chọn chương trình giảng dạy tùy theo

mức độ hội nhập quốc tế của từng ngành/chuyên ngành đào tạo. Với mục tiêu và những kết quả mà một số trường đại học đã đạt được, các chương trình đào tạo chất lượng cao cần được duy trì và phát triển.

Về học phí, trước khi có Nghị định 49, mức thu học phí của các chương trình đào tạo chất lượng cao vẫn được quy định giống như học phí của các chương trình đào tạo đại trà. Vì vậy, các trường đại học công lập không có căn cứ pháp lý để tự chủ xác định mức thu học phí tương xứng với chất lượng đào tạo. Mức học phí thấp đã hạn chế khả năng huy động nguồn lực từ người học [1], trong khi các cơ sở giáo dục đại học có đủ tiềm lực để đáp ứng nhu cầu

---

Xác định mức học phí cao tương xứng với chất lượng đào tạo là giải pháp hiệu quả để gia tăng nguồn lực nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

---

học tập đa dạng với yêu cầu chất lượng ngày càng cao của xã hội. Vì vậy, xác định mức học phí cao tương xứng với chất lượng đào tạo là giải pháp hiệu quả để gia tăng nguồn lực nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Như vậy, các chương trình đào tạo chất lượng cao đã có những bước phát triển thuận lợi và đạt được một số kết quả, nhưng vẫn không đủ để tạo ra những tác động mạnh mẽ làm chuyển động toàn bộ hệ thống giáo dục đại học theo hướng đổi mới cơ bản và toàn diện. Đồng thời, việc triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao tại các trường đại học công lập cho đến nay không tạo ra cơ chế quản lý, cơ chế tài chính mới để nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của trường đại học. Thực trạng về thu học phí của các chương trình này chưa giải quyết được vấn đề tăng cường các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ đào tạo chất lượng cao của xã hội. Vì vậy, tự chủ học phí các chương trình đào tạo chất lượng cao là yêu cầu và điều kiện để phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao.

#### **4. Một số giải pháp thực hiện thu học phí tương xứng với trang trải chi phí của các chương trình đào tạo chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục đại học công lập**

Thu học phí chương trình đào tạo chất lượng cao cần thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ chi phí giữa Nhà nước, người học, xã hội và người sử dụng; học phí phải đảm bảo chi phí thường xuyên hợp lý của chương trình đào tạo. Một số giải pháp được đề xuất dưới đây sẽ giúp các cơ sở giáo dục đại học phát huy quyền tự chủ về học phí, góp phần nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo chất lượng cao.

##### *4.1. Tăng cường tự chủ thu học phí gắn với trách nhiệm xã hội cao khi triển khai chương trình đào tạo chất lượng cao*

Giải pháp này yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học phải thực hiện công khai chính sách chất lượng của mình. Đó là:

- Công khai về sứ mệnh, hệ giá trị, chính sách chất lượng và văn hóa của tổ chức.

- Công khai chương trình đào tạo; chất lượng đào tạo (chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo); chất lượng đào tạo thực tế (tình hình sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp).

- Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo, gồm đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống giáo trình, tài liệu và các nguồn lực khác, từ đó xác định nguồn tài chính cần thiết đầu tư để đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo như cơ sở giáo dục đã công khai công bố.

- Công khai mức thu học phí của từng chương trình đào tạo tương ứng với chất lượng đào tạo đã cam kết.

- Công khai việc sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn tài chính khác của cơ sở giáo dục đại học nhằm đảm bảo việc sử dụng tài chính minh bạch, hiệu quả, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Như vậy, cơ sở giáo dục đại học công khai chính sách chất lượng của mình cũng là một căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước, xã hội, người

sử dụng lao động, phụ huynh và người học thực hiện giám sát chất lượng của cơ sở đó.

##### *4.2. Thực hiện giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học*

Giải pháp này được thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc giao quyền tự chủ, gắn với trách nhiệm xã hội cho các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời nâng cao vai trò quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý và xã hội.

- Nhà nước ban hành quy định về bộ tiêu chuẩn, tiêu chí xác định chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Các cơ sở giáo dục đại học muốn được công nhận một chương trình đào tạo chất lượng cao phải thực hiện kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đã ban hành bao gồm

---

Thu học phí chương trình đào tạo chất lượng cao cần thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ chi phí giữa Nhà nước, người học, xã hội và người sử dụng; học phí phải đảm bảo chi phí thường xuyên hợp lý của chương trình đào tạo.

---

kiểm định cơ sở giáo dục đại học và kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao. Song song với việc thực hiện kiểm định chất lượng theo hệ thống bộ tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao cần thực hiện kiểm định chất lượng quốc tế theo hệ thống của các nước tiên tiến trong khu vực (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Công nghệ hay ngành Kinh tế Đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế... đã thực hiện kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á - AUN).

Kết quả kiểm định là căn cứ để xác định và giám sát chất lượng của các chương trình đào tạo, đồng thời là căn cứ xác định mức độ đầu tư cần thiết cho chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Các cơ quan quản lý nhà nước cần xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình xác định mức thu học phí của chương

trình đào tạo chất lượng cao theo hướng tăng thêm quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học đã được công nhận kiểm định chất lượng, căn cứ vào kết quả kiểm định và các tiêu chí về chất lượng được quyền xác định mức thu học phí cao đối với các chương trình đào tạo có kết quả kiểm định đạt cao mà không cần phải xin phép Bộ Giáo dục và Đào tạo như quy định tại Điều 11, Nghị định 49/2010/NĐ-CP. Đồng thời, các cơ sở giáo dục đại học phải công khai mức thu học phí, việc sử dụng học phí để làm căn cứ cho xã hội, người học, cơ quan liên quan giám sát hoạt động và chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đó.

- Song song với việc tăng quyền tự chủ, trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đại học, các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục đại học nhằm đảm bảo lợi ích của xã hội, cũng như giám sát sự tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Mỗi trường công lập phải có hội đồng trường. Hội đồng trường sẽ kiểm soát tài chính, học thuật của trường, giám sát quyền lực của hiệu trưởng. Không thể giao toàn quyền cho hiệu trưởng quyết định. Hội đồng trường không phải là hội đồng của cán bộ, nhân viên, sinh viên trường, mà là đại diện của những người có lợi ích liên quan [6].

#### 4.3. Cơ sở giáo dục xác định mức học phí của chương trình đào tạo chất lượng cao

Căn cứ vào cam kết về chất lượng của các chương trình đào tạo chất lượng cao, các cơ sở giáo dục xác định toàn bộ chi phí đào tạo cần thiết của chương trình đào tạo: chi đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chi phí thường xuyên hợp lý (chi phí giảng dạy, tài liệu, giáo trình, thí nghiệm, thực tập, thực tế...) để đảm bảo chất lượng.

Học phí do người học đóng góp là phần chênh lệch giữa chi thường xuyên của chương trình đào tạo chất lượng cao với nguồn lực được

đầu tư từ Nhà nước, xã hội, người sử dụng... cho chương trình. Các cơ sở giáo dục đại học cần xác định mức thu học phí đủ bù đắp chi phí để đảm bảo chất lượng đào tạo như đã cam kết, đồng thời công khai mức thu học phí của từng chương trình và việc sử dụng các nguồn tài chính của chương trình trước toàn xã hội.

#### 4.4. Nhà nước thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư với các ngành khoa học cơ bản

Nhu cầu nguồn lực cán bộ khoa học cơ bản, khoa học kỹ thuật phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là hết sức cần thiết. Trong khi đó các đề án gửi cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội do số lượng cán bộ gửi đi đào tạo không nhiều, kinh phí rất tốn kém, còn có một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp chưa trở về nước. Thực trạng đào tạo các ngành khoa học cơ bản trong nước thời gian qua còn nhiều bất cập. Việc thu hút sinh viên vào học các ngành khoa học cơ bản khó khăn do điều kiện học tập vất vả, sinh viên ra trường khó tìm được việc làm (hoặc làm việc không đúng chuyên ngành đào tạo); mặt khác các cơ sở đào tạo cũng gặp nhiều khó khăn về nguồn lực hạn chế (cả về ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu học phí) trong khi chi phí của cơ sở đào tạo lớn, đặc biệt là khối khoa học tự nhiên. Do đó, chất lượng đào tạo các ngành khoa học cơ bản bị giảm sút; nguy cơ hẫng hụt đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản có trình độ cao trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và toàn xã hội ngày càng rõ nét. Vấn đề này đặt cũng xuất hiện ở các nước có nền kinh tế phát triển, đòi hỏi Nhà nước phải có cơ chế ưu tiên, khuyến khích đối với các ngành đào tạo này. Trong điều kiện xã hội hiện nay, việc tăng học phí để bù đắp chi phí nhằm nâng cao chất lượng đối với các ngành đào tạo khoa học cơ bản là không hợp lý và khả thi.

Để đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực khoa học cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà nước cần phải thực hiện những giải pháp hữu hiệu để duy trì, phát triển tốt các chuyên ngành đào tạo truyền thống có thể mạnh thuộc lĩnh vực khoa

học cơ bản. Các giải pháp đó là ưu tiên đầu tư ngân sách cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, có các chính sách ưu đãi đối với cán bộ giảng viên và ưu tiên, hỗ trợ để thu hút, khuyến khích các học sinh giỏi vào học các chương trình đào tạo khoa học cơ bản.

Nhà nước đã có các quy định nhằm tăng cường tự chủ, trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đại học trong việc xác định mức học phí các chương trình đào tạo chất lượng cao tương xứng với chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, thực tế triển khai còn khá nhiều vướng mắc, chưa tạo thuận lợi cho các cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện của các cơ sở đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục đại học.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Tài liệu hội thảo Cơ chế tài chính để huy động vốn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các trường, các cụm trường đại học cao đẳng.
- [2] <http://www.vnexpress.net/GL/Xahoi/2009/08/3BA12A35/>
- [3] Nghị quyết 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.
- [4] Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân từ năm 2010-2011 đến năm 2014-2015.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Đề án Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học của Việt Nam giai đoạn 2008-2015.
- [6] <http://tuoitre.vn/Tuoi-tre-cuoi-tuan/Chuyen-de/337694/>

## Fees autonomy associated with quality and social accountability of public universities

MA. Nguyen Thu Huong

*Department of Financial Planning, Vietnam National University, Hanoi,  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract.** Fees matching with expenditures of high-qualified training programs is expected to help public universities to reduce their financial difficulties in satisfying society's demands for high-qualified training services. Through the analysis of the fee collection mechanism applied by high-qualified training programs, the paper proposes solutions to match fees with covering training expenditures such as: improving autonomy in collecting fees and social accountability in implementing high-qualified training programs; supervising activities of academic institutions, a basis to define fee levels of high-qualified training programs; and the Government should prioritize investment in basic sciences.